

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN TẠI
CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP THUỘC SỞ KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Chuyên ngành: Kế toán

Mã số: 60.34.30

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Đà Nẵng – Năm 2013

Công trình được hoàn thành tại

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: **PGS. TS. TRẦN ĐÌNH KHÔI NGUYỄN**

Phản biện 1: **PGS. TS. NGUYỄN CÔNG PHƯƠNG**

Phản biện 2: **TS. CHÚC ANH TÚ**

Luận văn đã được bảo vệ trước hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị kinh doanh họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 7 tháng 11 năm 2013.

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin – Học liệu , Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Sự nghiệp khoa học công nghệ trong những năm gần đây đã và đang nhận được nhiều sự quan tâm của Đảng và nhà nước về chủ trương chính sách cũng như định hướng phát triển lâu dài. Trong định hướng xây dựng đất nước Việt nam đến năm 2020 trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại, thành phố Đà Nẵng xác định chiến lược phát triển khoa học và công nghệ nhằm mục tiêu làm cho khoa học và công nghệ thực sự trở thành động lực của sự phát triển thành phố và "xây dựng Đà Nẵng trở thành trung tâm phát triển về khoa học và công nghệ của miền Trung".

Hoạt động khoa học công nghệ tại Sở Khoa học và Công nghệ đóng góp đáng kể vào sự phát triển của thành phố. Các hoạt động quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; kiểm tra phương tiện đo, tiết kiệm năng lượng, tư vấn và đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng, các đề tài, dự án...đã và đang được thực hiện nhằm phát triển hoạt động khoa học và công nghệ của thành phố. Mỗi đơn vị thuộc Sở đều đã kiện toàn bộ máy, tổ chức thực hiện nhiệm vụ và quản lý có hiệu quả hoạt động dịch vụ nhằm đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và cải thiện đời sống cán bộ viên chức và người lao động; quản lý hiệu quả nguồn kinh phí nhà nước và nguồn thu sự nghiệp tại mỗi đơn vị. Chính vì vậy mà đòi hỏi công tác kế toán, quản lý tài chính tại các đơn vị này cần được thực hiện một cách nghiêm túc, chặt chẽ và hiệu quả, đảm bảo sử dụng kinh phí nhà nước tiết kiệm, hiệu quả, nhằm hoàn thiện việc quản lý các nguồn thu và các khoản chi được hiệu quả hơn. Tuy nhiên, việc cung cấp thông tin cho yêu cầu quản lý tại các đơn vị này hiện nay còn yếu, các quyết định thường mang tính kinh nghiệm, ít dựa vào cơ sở

khoa học. Nguyên nhân là do tổ chức kế toán chưa thể phát huy một cách tốt nhất chức năng thông tin và kiểm tra của mình. Các báo cáo kế toán còn mang nặng tính thủ tục, chậm trễ trong việc cung cấp thông tin. Thông tin của báo cáo do bộ phận kế toán mang lại chủ yếu mang tính chất báo cáo tài chính, ít có tác dụng thiết thực trong phân tích tình hình tài chính, phân tích tình hình tiếp nhận và sử dụng kinh phí, chưa đánh giá được hiệu quả sử dụng các nguồn kinh phí trong quá trình tổ chức thực hiện. Ngoài ra, trong điều kiện mới hiện nay, đơn vị vẫn còn nhiều trở ngại, lúng túng khi chuyển sang cơ chế tài chính mới từ việc xây dựng các quy chế chi tiêu nội bộ hợp lý đến việc đội ngũ cán bộ kế toán chưa đáp ứng được với yêu cầu mới, chưa ứng dụng tốt công tác tin học vào công việc.

Do đó, việc đánh giá thực trạng và nghiên cứu đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán tại các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Khoa học và Công nghệ Đà Nẵng là một yêu cầu thực tế, cấp bách nhằm góp phần hoàn thành chiến lược phát triển của thành phố. Vì vậy, tác giả chọn đề tài “ ***Hoàn thiện công tác kế toán tại các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng***” để làm Luận văn Thạc sỹ của mình.

2. Mục tiêu nghiên cứu

- Hệ thống hóa các vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán trong các đơn vị sự nghiệp.

- Nghiên cứu thực trạng công tác kế toán trong các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Khoa học và Công nghệ Đà Nẵng. Từ đó, đề xuất những giải pháp hoàn thiện công tác kế toán phục vụ cho quản lý tài chính tại các đơn vị này.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: Công tác kế toán tại các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Khoa học và Công nghệ Đà Nẵng.

Phạm vi nghiên cứu : Công tác kế toán tại các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Khoa học và Công nghệ, cụ thể:

- Các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở quản lý trực tiếp
- + Trung tâm Tiết kiệm năng lượng và Tư vấn chuyên giao công nghệ.
- + Trung tâm Công nghệ Sinh học Đà Nẵng.
- + Trung tâm Thông tin khoa học và công nghệ.
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở quản lý gián tiếp
- + Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

4. Ý nghĩa thực tiễn của đề tài

Trong luận văn này, bằng nghiên cứu khoa học của mình, tác giả đã có những đóng góp về mặt lý luận và thực tiễn :

- Về lý luận : Luận văn trình bày hệ thống và toàn diện về công tác kế toán tại các đơn vị sự nghiệp nói chung và đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ nói riêng và cơ chế tự chủ tài chính trong các đơn vị sự nghiệp của nhà nước.

- Về thực tiễn : Mô tả thực trạng về công tác kế toán tại các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Khoa học và Công nghệ Đà Nẵng, đặc điểm hoạt động và cơ chế quản lý tài chính các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở quản lý trực tiếp và gián tiếp, và từ đó đánh giá việc chấp hành các quy định của Luật ngân sách và các văn bản khác về công tác lập dự toán, chấp hành dự toán, tổ chức chứng từ, sổ sách, hệ thống báo cáo, công tác sử dụng, quản lý các nguồn thu, đánh giá những kết quả đạt được và những tồn tại hạn chế. Trên cơ sở đánh

giá, đề xuất những giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán trong các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Khoa học và Công nghệ.

5. Bộ cục đề tài

Ngoài phần mở đầu và kết luận, nội dung đề tài gồm ba chương.

Chương 1: Cơ sở lý luận về công tác kế toán tại các đơn vị sự nghiệp.

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán tại các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Khoa học và Công nghệ Đà Nẵng.

Chương 3: Cơ sở xây dựng và giải pháp hoàn thiện công tác kế toán tại các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Khoa học và Công nghệ Đà Nẵng.

6. Tổng quan tài liệu nghiên cứu

Tổ chức công tác kế toán là công việc tổ chức bộ máy kế toán, vận dụng các phương pháp kế toán để thu nhận, xử lý và cung cấp thông tin trên cơ sở chấp hành nghiêm chỉnh các chính sách, chế độ tài chính hiện hành nhằm phát huy hết vai trò của hạch toán kế toán góp phần quản lý, điều hành đơn vị có hiệu quả.

Chính vì vậy, trong những năm qua, vấn đề này đã được nhiều tổ chức, nhiều tác giả quan tâm nghiên cứu với các góc độ, khía cạnh, lĩnh vực tiếp cận khác nhau. Trong các nghiên cứu gần đây về tổ chức công tác kế toán, các tác giả chủ yếu đề cập đến nguyên lý và nguyên tắc chung về tổ chức công tác kế toán, đặc điểm tổ chức kế toán trong một số loại hình doanh nghiệp đặc thù. Riêng đối với các đơn vị sự nghiệp, rất ít tác giả nghiên cứu.

Quyết định 19/2006/QĐ-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài Chính được ban hành về chế độ kế toán HCSN áp dụng chung cho tất cả các đơn vị HCSN trong cả nước, cho đến nay, quy định này vẫn được

dùng chung cho các đơn vị HCSN không phân biệt lĩnh vực, không tính đến những đặc thù riêng có của từng ngành khác nhau. Trên thực tế, đã có nhiều tác giả nhận thức được sự khác biệt của mỗi ngành nên đã có các công trình đi sâu nghiên cứu về công tác kế toán của từng ngành, loại hình đơn vị cụ thể. Có thể kể đến các công trình nghiên cứu như sau: “Hoàn thiện công tác kế toán trong các đơn vị sự nghiệp có thu ngành văn hóa thông tin Hà Nội” của tác giả Nguyễn Thị Hồng Hoa (2008), “Hoàn thiện tổ chức hạch toán kế toán trong các bệnh viện công lập trên địa bàn Hà Nội” của tác giả Phạm Thu Huyền (2007), “Hoàn thiện tổ chức hạch toán kế toán trong các đơn vị sự nghiệp thuộc ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam” của tác giả Phạm Thị Lan Phương (2006), “Hoàn thiện tổ chức hạch toán kế toán trong các trường Văn hóa Nghệ thuật có thu tại Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch” của tác giả Nguyễn Thị Kiều Duyên (2008), “Hoàn thiện tổ chức kế toán tại trường Cao đẳng Thương mại” của tác giả Trần Thị Thanh Định (2011). Tất cả các công trình nghiên cứu đã khái quát được các vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức công tác kế toán đơn vị sự nghiệp. Nhìn chung các công trình nghiên cứu này đã góp phần rất lớn trong công tác kế toán tại các đơn vị sự nghiệp nói chung, quản lý có hiệu quả các nguồn kinh phí và nguồn thu tại các đơn vị, các công trình nghiên cứu đã đánh giá, phân tích thực trạng tổ chức công tác kế toán ở các đơn vị theo từng lĩnh vực hoạt động, từ đó, đưa ra các định hướng và giải pháp nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toán. Tuy nhiên chưa đi sâu tìm hiểu công tác kế toán các đơn vị sự nghiệp trong từng lĩnh vực riêng biệt và công tác kế toán trong ngành khoa học công nghệ chưa được nghiên cứu, và chưa có một công trình nào nghiên cứu một cách chuyên biệt về công tác kế toán tại các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Khoa học và

Công nghệ Đà trong điều kiện đơn vị đang triển khai thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo nội dung của Nghị định số 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ.

Xuất phát từ tình hình thực tế công tác kế toán tại các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Khoa học và Công nghệ Đà Nẵng hiện nay và qua quá trình tìm hiểu các nghiên cứu đã công bố liên quan đến đề tài nghiên cứu, luận văn sẽ tập trung vào các vấn đề chính như công tác kế toán tại các đơn vị sự nghiệp khi thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính, cách tổ chức công tác kế toán tại các đơn vị này từ khâu lập dự toán, chấp hành dự toán và quyết toán; công tác lập chứng từ, phản ánh ghi nhận và lập báo cáo tài chính; các nguồn thu của các đơn vị sự nghiệp và thực trạng kế toán các phần hành cụ thể; từ đó đánh giá thực trạng công tác kế toán và dựa trên cơ sở lý luận và đặc thù hoạt động, cơ cấu tổ chức quản lý, đội ngũ cán bộ làm công tác kế toán của các đơn vị, tác giả đưa ra các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán nhằm sử dụng các nguồn thu một cách tiết kiệm, hiệu quả nhất.

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN TẠI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP

1.1. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP

1.1.1. Đặc điểm đơn vị sự nghiệp

a. Khái niệm

Đơn vị sự nghiệp được hiểu là các đơn vị do Nhà nước thành lập hoạt động trong các lĩnh vực y tế, giáo dục – đào tạo, văn hóa, thể thao, khoa học công nghệ... thực hiện cung cấp các dịch vụ xã hội công cộng và các dịch vụ nhằm duy trì sự hoạt động bình thường của các ngành kinh tế quốc dân, đáp ứng nhu cầu về phát triển nguồn

nhân lực, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, đáp ứng yêu cầu về đổi mới, phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Trong các đơn vị sự nghiệp, nhà nước là chủ thể quản lý, nhà nước cấp kinh phí hoạt động để các đơn vị sự nghiệp thực hiện các dịch vụ công của xã hội. Ngoài ra, gắn với các chức năng hoạt động, các đơn vị sự nghiệp được Nhà nước cho phép khai thác các nguồn thu để trang trải một phần chi phí hoặc toàn bộ chi phí thường xuyên của đơn vị.

b. Đặc điểm hoạt động của đơn vị sự nghiệp

Các đơn vị sự nghiệp mang những đặc điểm cơ bản sau :

- Là đơn vị dự toán độc lập, có con dấu, có tài khoản riêng, tổ chức bộ máy kế toán theo quy định của Luật kế toán.

- Hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập không nhằm mục đích lợi nhuận mà hoạt động theo nguyên tắc phục vụ xã hội.

c. Vai trò của các đơn vị sự nghiệp

- Hoạt động của các đơn vị sự nghiệp là cung cấp những sản phẩm mang lại lợi ích chung, lâu dài, và bền vững cho xã hội. Kết quả của hoạt động sự nghiệp là tạo ra những sản phẩm, dịch vụ có giá trị về sức khỏe, tri thức, văn hóa, khoa học, xã hội, ...

- Hoạt động của các đơn vị sự nghiệp luôn gắn liền và bị chi phối bởi các chương trình phát triển kinh tế xã hội của Nhà nước.

1.1.2. Quản lý tài chính tại các đơn vị sự nghiệp

Công tác quản lý tài chính đơn vị sự nghiệp bao gồm các khâu công việc như sau:

a. Lập dự toán thu, chi ngân sách nhà nước trong phạm vi được cấp có thẩm quyền giao hàng năm

b. Tổ chức chấp hành dự toán thu chi

c. Công tác quyết toán thu chi

d. Xử lý chênh lệch và trích lập các quỹ

1.2. NỘI DUNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN TẠI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP

1.2.1. Công tác lập dự toán thu chi

1.2.2. Tổ chức quá trình xử lý thông tin thực hiện

- a. Hệ thống chứng từ kế toán*
- b. Hệ thống tài khoản kế toán*
- c. Hệ thống sổ sách kế toán*
- d. Hệ thống báo cáo kế toán*

1.2.3. Xác lập các phân hành công việc kế toán trong đơn vị sự nghiệp

Công tác thu chi trong các đơn vị này chủ yếu là thu dịch vụ với qui mô nhỏ và chi thường xuyên theo định mức quy định. Tại các đơn vị sự nghiệp đã xác lập những phân hành chủ yếu như sau:

- *Kế toán tiền mặt, tiền gửi*
- *Kế toán tài sản cố định và công cụ dụng cụ*
- *Kế toán các khoản thanh toán*
- *Kế toán nguồn kinh phí*
- *Kế toán các khoản chi*

1.2.4. Công tác kiểm kê, khóa sổ và quyết toán

Công tác kiểm kê, khóa sổ và quyết toán là khâu tổ chức thường diễn ra vào cuối kỳ kế toán hằng năm. Công tác này đảm bảo công tác kế toán được hoàn thành, lên báo cáo và quyết toán, hoàn tất các thủ tục kế toán theo quy định của Bộ tài chính.

1.3. TỔ CHỨC BỘ MÁY KẾ TOÁN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CÔNG TÁC KẾ TOÁN

Việc tổ chức thực hiện các chức năng nhiệm vụ hạch toán kế toán trong một đơn vị hạch toán cơ sở do bộ máy kế toán đảm nhiệm. Do vậy, cần thiết phải tổ chức hợp lý bộ máy kế toán cho đơn vị trên

ơ sở định hình được khối lượng công tác kế toán cũng như chất lượng cần phải đạt về hệ thống thông tin kế toán.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Trong chương thứ nhất, tác giả đã trình bày những lý luận cơ bản về các đơn vị sự nghiệp, cơ chế quản lý tài chính và công tác kế toán tại các đơn vị này. Tác giả đã nghiên cứu công tác kế toán tại các đơn vị sự nghiệp từ khâu tổ chức hệ thống chứng từ, hệ thống tài khoản, ghi sổ, lập báo cáo đến công tác tổ chức kế toán từng phần hành cụ thể. Đây sẽ là nền tảng lý thuyết cho chương thứ hai khi tác giả đi vào phân tích thực trạng công tác kế toán trong các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Khoa học và Công nghệ Đà Nẵng.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN TẠI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP THUỘC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

2.1. TỔNG QUAN VỀ SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐÀ NẴNG VÀ CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TRỰC THUỘC

2.1.1. Vài nét về Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng

2.1.2. Đặc điểm hoạt động các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở quản lý trực tiếp

Đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở quản lý trực tiếp là những đơn vị cấp 2, chịu sự chỉ đạo, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ; nhận kinh phí và quyết toán kinh phí trực tiếp với Sở. Bao gồm các đơn vị như sau:

a. Trung tâm công nghệ sinh học

b. Trung tâm tiết kiệm năng lượng và tư vấn chuyển giao công nghệ

c. Trung tâm thông tin khoa học và công nghệ

2.1.3. Đặc điểm hoạt động các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở quản lý gián tiếp

Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng là đơn vị sự nghiệp thuộc Chi cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng quản lý trực tiếp. Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng là đơn vị quản lý nhà nước thuộc Sở Khoa học và Công nghệ, quản lý trực tiếp mọi hoạt động về tổ chức, tài chính của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

2.2. CƠ CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH

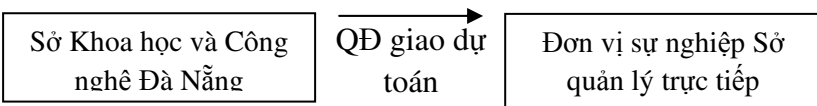
2.2.1. Cơ chế quản lý tài chính đối với các đơn vị thuộc Sở quản lý trực tiếp

2.2.2. Cơ chế quản lý tài chính đối với các đơn vị thuộc Sở quản lý gián tiếp

2.3. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN TẠI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP THUỘC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐÀ NẴNG

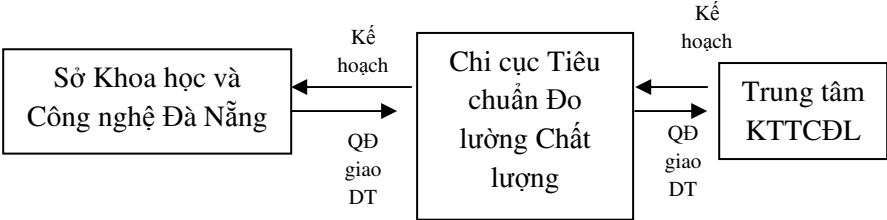
2.3.1. Công tác lập dự toán thu chi

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, đơn vị dự toán cấp nào thì xây dựng dự toán ngân sách hằng năm trình cấp trên phê duyệt.



Sơ đồ 2.2: Quy trình lập và giao dự toán đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở quản lý trực tiếp.

Đối với Trung tâm KTTCDLCL là đơn vị dự toán cấp 3, chịu sự chỉ đạo trực tiếp và nhận kinh phí trực tiếp từ Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thì quy trình lập và giao như sau:



Sơ đồ 2.3: Quy trình lập và giao dự toán đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở quản lý gián tiếp

Tuy nhiên trong quá trình lập dự toán, các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở cũng tồn tại nhiều bất cập, đó là:

Một là, trong quá trình thực hiện dự toán thu, chi chưa tiến hành kiểm tra, đối chiếu giữa dự toán và thực tế.

Hai là, kế hoạch kinh phí thực hiện nghiệp vụ chuyên môn khoa học và công nghệ các phòng xây dựng chưa cụ thể, chi tiết.

2.3.2. Nội dung tổ chức công tác kế toán trong các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Khoa học và Công nghệ Đà Nẵng

a. Tổ chức chứng từ kế toán

Hệ thống chứng từ kế toán tại các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Khoa học và Công nghệ áp dụng theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Tổ chức chứng từ kế toán vẫn còn hạn chế, cụ thể:

Một là, chứng từ chưa bổ sung đầy đủ các chữ ký cần thiết, mua sắm công cụ dụng cụ văn phòng chưa có Giấy đề nghị;

Hai là, định mức các khoản chi chưa thực hiện theo đúng quy định và dự toán giao, chứng từ tiếp khách không có kế hoạch dự toán số người tham dự.

Ba là, vấn đề nợ chứng từ vẫn còn diễn ra, một số hợp đồng đã ký, đã xuất hóa đơn nhưng chưa có Biên bản thanh lý.

Công tác bảo quản, lưu trữ chứng từ vẫn còn nhiều bất cập sau:

Thứ nhất, chưa phân loại chứng từ lưu một cách hợp lý.

Thứ hai, kho lưu trữ chứng từ chật hẹp, không đảm bảo nên một số chứng từ không được bảo quản cẩn thận, xếp lộn xộn không theo trật tự thời gian và nội dung kinh tế.

Thứ ba, phần mềm kế toán tại các Trung tâm có nhiều bất cập, do sử dụng bảng demo phần mềm kế toán của Sở nên công tác nhập liệu, in báo cáo gặp nhiều khó khăn.

b. Tổ chức hệ thống tài khoản kế toán

Hệ thống tài khoản kế toán áp dụng trong các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Khoa học và Công nghệ được xây dựng theo nguyên tắc dựa vào bản chất và nội dung hoạt động của đơn vị có vận dụng nguyên tắc phân loại và mã hoá của hệ thống tài khoản kế toán doanh nghiệp và hệ thống tài khoản kế toán nhà nước. Nhận thấy, hệ thống tài khoản tại các đơn vị này còn tồn tại một số hạn chế như sau:

- Tài khoản chi tiết được xây dựng tại các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở còn sơ sài, chưa theo dõi chi tiết từng hoạt động thu chi cụ thể, các tài khoản TK 531, TK 631 chưa chi tiết từng hoạt động, từng hợp đồng.

- Các tài khoản phản ánh quan hệ nội bộ giữa đơn vị cấp trên và cấp dưới chưa được lập và sử dụng đúng theo nội dung kinh tế phát sinh.

c. Tổ chức hệ thống sổ sách kế toán

Các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Khoa học và Công nghệ đều sử dụng hình thức kế toán trên máy tính, sử dụng bảng demo phần mềm

IMAS 7.1. Điều này tạo thuận lợi rất lớn cho bộ phận kế toán trong công tác nhập liệu, ghi chép và kết xuất các loại sổ, báo cáo.

Tuy nhiên phần mềm sử dụng ở các Trung tâm hầu hết là bảng demo nên trong quá trình sử dụng gặp không ít khó khăn. Các mẫu biểu rút dự toán ngân sách, bảng kê nộp sec...không sử dụng được.

d. Tổ chức hệ thống báo cáo kế toán

Danh mục báo cáo tài chính sử dụng thống nhất tại các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định.

2.3.3. Kế toán các phân hành trong các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở

a. Kế toán tiền mặt, tiền gửi

b. Kế toán tài sản cố định

c. Kế toán lương và phụ cấp lương

Việc chi trả lương qua tài khoản ngân hàng đã làm giảm bớt khối lượng công việc của bộ phận kế toán, đặc biệt là thủ quỹ. Tuy nhiên quy trình thanh toán lương còn tồn tại nhược điểm như sau:

Thứ nhất, do việc thanh toán lương được thực hiện vào lúc đầu tháng nên có trường hợp CBVC, người lao động nghỉ việc hoặc không tham gia làm việc trong tháng nhưng vẫn nhận được tiền lương của cả tháng đó.

Thứ hai, việc công khai bảng lương được thực hiện khi đã thanh toán qua ngân hàng nên đôi lúc tiền lương nhập vào tài khoản của mỗi người không đúng do thiếu sót của bộ phận kế toán ngân hàng.

d. Kế toán các khoản phải thu

Hầu hết các Trung tâm chưa theo dõi chi tiết các tài khoản này theo từng hợp đồng dịch vụ nên không phân tích được tỷ lệ doanh thu – chi phí của mỗi hợp đồng phát sinh. Điều này gây khó khăn cho công tác đánh giá hiệu quả các nguồn thu trong đơn vị, dẫn đến

trường hợp có hợp đồng chi phí lại xấp xỉ bằng doanh thu hoặc vượt quá doanh thu mà vẫn thực hiện.

e. Kế toán nguồn kinh phí

Kế toán nguồn kinh phí tại các Trung tâm còn tồn tại một số nội dung:

Thứ nhất, tình trạng chi sai nguồn, hạch toán sai nguồn kinh phí vẫn diễn ra.

Thứ hai, công tác phân tích nguồn không được các đơn vị chú trọng, có trung tâm đã thực hiện tạm ứng khoán chi vượt quá số kinh phí tiết kiệm được trong kỳ nên dẫn đến tình trạng đến tháng 12 kinh phí nhà nước không còn đủ chi lương.

g. Kế toán các khoản chi

2.3.4. Công tác quyết toán trong các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Khoa học và Công nghệ Đà Nẵng

2.3.5. Tổ chức bộ máy kế toán

2.4. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN TẠI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP THUỘC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

2.4.1. Những kết quả đạt được trong công tác kế toán

2.4.2. Những tồn tại trong công tác kế toán

- Công tác tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ kế toán :
- Công tác tổ chức vận dụng hệ thống tài khoản kế toán :
- Công tác tổ chức hệ thống sổ sách kế toán:
- Công tác tổ chức hệ thống báo cáo tài chính
- Công tác tự kiểm tra kế toán:
- Công tác ứng dụng tin học trong tổ chức công tác kế toán

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Chương hai tập trung vào việc phản ánh thực trạng công tác kế toán tại các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Khoa học và Công nghệ Đà Nẵng. Để nghiên cứu vấn đề này tác giả đã đi từ tổng quan các đơn vị hành chính sự nghiệp thuộc Sở Khoa học và Công nghệ Đà Nẵng trong đó nêu rõ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, đặc điểm tổ chức quản lý và công tác phân cấp quản lý tài chính của Sở và các đơn vị trực thuộc. Tiếp theo, tác giả đi vào nội dung chính của chương hai là phản ánh nội dung của công tác kế toán tại các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở. Phần này đi vào những nội dung chủ yếu công tác lập dự toán thu chi hằng năm; công tác tổ chức chứng từ kế toán, tổ chức hệ thống sổ sách kế toán, hệ thống tài khoản kế toán và hệ thống báo cáo kế toán; công tác kiểm kê và quyết toán; và tổ chức bộ máy kế toán, trên cơ sở đó đánh giá thực trạng công tác kế toán cũng như hiệu quả sử dụng các nguồn kinh phí tại các đơn vị này. Với những nội dung trên, chương hai chính là nền tảng cơ sở của chương ba để đưa ra những giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Khoa học và Công nghệ Đà Nẵng.

CHƯƠNG 3

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN TẠI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP THUỘC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

3.1. CƠ SỞ XÂY DỰNG CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN TẠI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP THUỘC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

3.1.1 Cơ sở lý luận

Trong những năm gần đây, Việt Nam đã có những bước tiến đáng kể trong việc hoàn thiện hệ thống pháp luật nói chung và hệ thống pháp luật về kế toán, kiểm toán nói riêng. Trong đó đã đưa ra các quy định pháp lý để đảm bảo việc quản lý chi tiêu trong lĩnh vực công việc hiệu quả hơn và tạo dựng một môi trường thuận lợi hơn cho các hoạt động lĩnh vực công.

Mặt khác do cơ chế quản lý tài chính hiện nay áp dụng cho các đơn vị hành chính sự nghiệp nói chung và các đơn vị sự nghiệp có thu nói riêng còn nhiều bất cập từ quan điểm đến tổ chức thực hiện. Bởi những quan điểm chưa rõ ràng, phù hợp trên mà công tác kế toán tại các đơn vị sự nghiệp nói chung và các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội nói riêng chưa chặt chẽ và hợp lý. Điều đó càng làm cho cơ chế quản lý tài chính của nhà nước đối với các đơn vị này trong giai đoạn hiện nay không phát huy được tác dụng, không đảm bảo nhiệm vụ quản lý ngân sách nhà nước đồng thời thúc đẩy các đơn vị phát triển.

3.1.2 Cơ sở thực tiễn

Hiện tại công tác kế toán tại các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Khoa học và Công nghệ được tổ chức và vận hành còn nhiều bất cập hạn chế, cụ thể:

- Hệ thống chứng từ kế toán được sử dụng tại các đơn vị chưa thực hiện theo mẫu chứng từ quy định của Bộ tài chính, công tác rà soát, kiểm tra chứng từ trước khi thanh toán chưa được chú trọng, khâu tổ chức thanh toán chưa chặt chẽ.

- Lưu trữ chứng từ chưa khoa học, chưa phản ánh đầy đủ và chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

- Hệ thống tài khoản chưa xây dựng chi tiết đến từng đối tượng cụ thể, chưa phản ánh chi tiết các hoạt động thu, chi dịch vụ, các khoản phải thu, phải trả tại các đơn vị trung tâm thuộc Sở; chưa phản ánh mối quan hệ tài chính giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới.

- Hệ thống báo cáo tài chính tại các đơn vị trung tâm chưa đáp ứng yêu cầu công tác quản lý, chưa đi sâu vào phân tích, đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu – chi, tình hình sử dụng tài sản, chấp hành các chế độ, chính sách, định mức...

- Công tác tự kiểm tra tài chính kế toán chưa được bộ phận kế toán tập trung chú trọng, tồn tại nhiều sai sót trong quá trình thanh kiểm tra tài chính.

3.2. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN

3.2.1. Yêu cầu và nguyên tắc hoàn thiện

3.2.2. Các giải pháp hoàn thiện

Giải pháp 1: Hoàn thiện công tác tổ chức chứng từ kế toán

- Xây dựng quy trình luân chuyển chứng từ của những nghiệp vụ kinh tế phát sinh thường xuyên, đồng thời xây dựng chi tiết, cụ thể và hệ thống các biểu mẫu chứng từ đáp ứng yêu cầu hoạt động nhằm đảm bảo cho cán bộ trực tiếp làm công tác chuyên môn tập hợp hồ sơ chứng từ thanh toán được dễ dàng, đúng quy trình, đảm bảo đầy đủ các loại chứng từ theo quy định.

- Hoàn thiện quy trình luân chuyển chứng từ thanh toán tiền lương: Cần phối hợp với trường phòng tổng hợp hành chính và bộ phận kế toán để khi có trường hợp xin nghỉ không lương hoặc không hòa thành công tác chuyên môn để truy thu lương một cách kịp thời.

- Cần phân loại chứng từ theo thời gian lưu: lưu 5 năm, 10 năm hay vĩnh viễn; cần phải lập sổ theo dõi thời gian lưu của chứng từ kế toán để từ đó xác định mức độ lưu trữ của từng loại chứng từ phục vụ cho việc tìm kiếm phục vụ công tác kiểm tra.

- Công tác kiểm tra, rà soát chứng từ, hồ sơ chứng từ thanh toán cần được bộ phận kế toán thực hiện nghiêm túc và triệt để hơn; kiểm tra chứng từ một cách chặt chẽ, khắc phục những thiếu sót trong các đợt thanh kiểm tra của cơ quan tài chính.

Giải pháp 2: Hoàn thiện hệ thống tài khoản kế toán

Xây dựng chi tiết các tài khoản phản ánh doanh thu, chi phí của từng hoạt động thu của mỗi đơn vị Trung tâm, để xác định hiệu quả đạt được của từng nghiệp vụ thu phục vụ công tác quản trị của mỗi trung tâm.

- Đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở quản lý trực tiếp, cụ thể là Trung tâm Tiết kiệm năng lượng và tư vấn chuyển giao công nghệ cần tiến hành xác định các máy móc thiết bị nào phục vụ cho hoạt động dịch vụ cần phải tiến hành theo dõi riêng và trích khấu hao theo quy định để đưa vào chi phí trong kỳ, đảm bảo công tác tổng hợp chi phí, xác định chênh lệch thu chi đầy đủ, trung thực và đúng quy định. Mức trích hao mòn và khấu hao được xác định theo tỷ lệ như sau:

Định kỳ cuối mỗi tháng, trường phòng kỹ thuật trực tiếp sử dụng và quản lý tài sản, thiết bị lập bảng xác định tỷ lệ phần trăm

những tài sản, thiết bị phục vụ cho hoạt động dịch vụ, hoạt động sự nghiệp căn cứ vào số lần sử dụng các hoạt động.

Bảng 3.2: Bảng xác định tỷ lệ sử dụng tài sản, thiết bị.

Tên tài sản, máy móc	Số lần phục vụ HĐ dịch vụ	Số lần phục vụ HĐ sự nghiệp	Tỷ lệ sử dụng (%)	Ghi chú

Căn cứ tỷ lệ sử dụng tài sản, thiết bị theo bảng trên, phụ trách kế toán tiến hành tính toán trích khấu hao đưa vào chi phí trong tháng và trích hao mòn theo quy định của Quyết định 32/2008/QĐ-BTC ngày 29/5/2008 của Bộ tài chính về việc ban hành chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức có sử dụng ngân sách.

$$\text{Mức hao mòn/ khấu hao hàng tháng của từng TSCĐ} = \frac{\text{Nguyên giá từng TSCĐ} \times \text{Tỷ lệ/ 12 tháng hao mòn (\% năm)} \times \text{Tỷ lệ sử dụng}}{12}$$

Trong đó: tỷ lệ hao mòn (% năm)/12: tỷ lệ tính hao mòn theo tháng được quy định tại Quyết định 32/2008/QĐ-BTC.

Giải pháp 3: Hoàn thiện hệ thống sổ sách kế toán

- Mở sổ kế toán cho tất cả các tài khoản có phát sinh nghiệp vụ kế toán.

- Hoàn thiện trình tự ghi sổ kế toán theo đúng quy định của Bộ Tài chính, thực hiện đa dạng hoá đầu sổ theo từng đối tượng phản ánh.

- Xây dựng phần mềm hiện đại, khắc phục các nhược điểm và thay thế phần mềm kế toán IMAS 7.1.

Giải pháp 4: Hoàn thiện hệ thống báo cáo kế toán

- Chi tiết nội dung của báo cáo thu chi hoạt động sự nghiệp và hoạt động sản xuất kinh doanh để từ đó đánh giá hiệu quả của từng hoạt động thu tại Trung tâm Tiết kiệm năng lượng và Tư vấn chuyển giao công nghệ và Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, chi tiết như sau:

- Thuyết minh báo cáo tài chính tại các trung tâm cần đưa vào các biến động điều chỉnh số kinh phí cấp so với dự toán, các bút toán điều chỉnh nếu có đảm bảo công tác quản lý, kiểm tra kế toán của cấp trên được dễ dàng, thuận lợi và đảm bảo đúng theo quy định.

- Thời hạn lập, nộp báo cáo tài chính phải đúng theo quy định của nhà nước, đặc biệt là báo cáo từ nguồn dịch vụ. Thời gian nộp báo cáo tại mỗi đơn vị phải được quy định chi tiết rõ ràng trong quy chế quản lý tài chính. Việc quy định rõ như trên giúp cho thông tin kế toán được phản ánh kịp thời tránh tình trạng đến lúc cần mới lập báo cáo tài chính.

Giải pháp 5: Hoàn thiện bộ máy kế toán

- Thực hiện chuyên môn hoá theo phân hành kế toán trong công tác tổ chức kế toán tại mỗi trung tâm.

- Khi quy mô hoạt động của các trung tâm được mở rộng, đơn vị cần phải tăng thêm số lượng nhân viên kế toán trong bộ máy để đi sâu vào các phân hành kế toán, kịp thời cung cấp thông tin cho các đối tượng có quan tâm.

Giải pháp 6: Hoàn thiện công tác tự kiểm tra kế toán

- Tiếp tục tăng cường tự kiểm tra thường xuyên toàn bộ hoạt động tài chính, kế toán của đơn vị.

- Tổ chức công tác tự kiểm tra thường xuyên theo kế hoạch.

Giải pháp 7: Hoàn thiện công tác lập dự toán thu chi

Một là, tiến hành kiểm tra, đối chiếu giữa dự toán và thực tế kế hoạch thực hiện hàng năm, trên cơ sở đó đánh giá tính hiệu quả trong việc kiểm soát các nội dung thu, nhiệm vụ chi của các đơn vị này.

Hai là, đề nghị các phòng chuyên môn tiến hành rà soát, phân tích kế hoạch năm trước, căn cứ nhiệm vụ thường xuyên và trọng tâm hàng năm, từ đó xây dựng kế hoạch kinh phí thực hiện nghiệp vụ chuyên môn khoa học và công nghệ một cách cụ thể, chi tiết.

3.3. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÁC GIẢI PHÁP

3.4. NHỮNG ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ ĐỐI VỚI SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thứ nhất, đề xuất Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng có ý kiến trình Ủy ban nhân dân thành phố, trình Bộ tài chính và các bộ, ngành liên quan xây dựng cụ thể định mức các khoản thu, chi dịch vụ tại các trung tâm sự nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.

Thứ hai, kiến nghị với Ủy ban nhân dân thành phố trình Bộ tài chính đánh giá tình hình thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp hoạt động theo Nghị định 43/2006/NĐ-CP, đồng thời cần có văn bản hướng dẫn cụ thể, chi tiết đối với công tác phân bổ, xác định các loại tài sản phục vụ cho hoạt động dịch vụ và hoạt động sự nghiệp.

Thứ ba, Sở Khoa học và Công nghệ Đà Nẵng cần thiết lập một phần mềm kế toán hiện đại, hoàn thiện để công tác nhập liệu, xử lý chứng từ và kết xuất hệ thống mẫu biểu thống nhất tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc theo đúng quy định.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Trên cơ sở phân tích và đánh giá thực trạng công tác kế toán tại các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng, luận văn đã đề xuất các giải pháp cụ thể nhằm hoàn thiện công tác kế toán tại các đơn vị này. Các giải pháp tập trung vào việc hoàn thiện nội dung công tác kế toán từ công tác tổ chức chứng từ kế toán, hệ thống tài khoản, hệ thống sổ sách kế toán, hệ thống báo cáo, tổ chức bộ máy kế toán và công tác tự kiểm tra kế toán tại các đơn vị sự nghiệp này; đồng thời đề xuất kiến nghị đối với Sở Khoa học và Công nghệ trong công tác xây dựng định mức thu, chi cụ thể đối với các hoạt động dịch vụ khoa học công nghệ, xây dựng phần mềm kế toán hiện đại để công tác kế toán được tổ chức một cách khoa học góp phần hoàn thiện công tác kế toán tại các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng, đảm bảo tuân thủ các quy định về tài chính kế toán, về quản lý ngân sách và nguồn thu có hiệu quả.

KẾT LUẬN

Hiện nay, cùng với quá trình đổi mới hệ thống pháp luật về kinh tế, tài chính, ngân sách nhà nước, chế độ kế toán hành chính sự nghiệp nói chung và chế độ kế toán tại các đơn vị sự nghiệp có thu nói riêng đã không ngừng được hoàn thiện và góp phần tích cực vào việc tăng cường và nâng cao chất lượng quản lý và hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước.

Và vấn đề hoàn thiện công tác kế toán tại các đơn vị nhà nước cần được nghiên cứu và triển khai các giải pháp cần thiết để việc sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cũng như các hoạt động thu dịch vụ đảm bảo chấp hành theo đúng quy định tài chính kế toán, đặc biệt đối với các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực khoa học công nghệ thì đóng vai trò rất lớn nhằm quản lý, sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí khoa học và công nghệ, góp phần vào công cuộc phát triển của đất nước.

Vấn đề hoàn thiện công tác kế toán tại các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Khoa học và Công nghệ Đà Nẵng là hết sức cần thiết và phù hợp. Bởi vì công tác kế toán tại các đơn vị sự nghiệp này còn nhiều hạn chế, công tác tổ chức kế toán và quản lý tài chính không có sự thống nhất, chặt chẽ. Thêm vào đó, bộ phận kế toán tại các đơn vị này chưa chú trọng đến công tác kế toán phù hợp với đơn vị mình, cũng như có cơ chế sử dụng, quản lý có hiệu quả các nguồn kinh phí, đảm bảo thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo hướng dẫn của Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 24/5/2006 của Chính phủ.

Với kết quả nghiên cứu, luận văn đã tập trung làm sáng tỏ các vấn đề lý luận và thực tiễn như sau:

- Thứ nhất, luận văn đã hệ thống hoá cơ sở lý luận về tổ chức công tác kế toán tại các đơn vị sự nghiệp.

- Thứ hai, luận văn đã phân tích thực trạng, đưa ra những nhận xét, đánh giá những kết quả đạt được cũng như những hạn chế trong công tác kế toán tại các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Khoa học và Công nghệ Đà Nẵng.

- Thứ ba, luận văn đã nêu ra những yêu cầu, nguyên tắc hoàn thiện để từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán tại các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Khoa học và Công nghệ Đà Nẵng.

Nhìn chung, luận văn đã đáp ứng được các yêu cầu cơ bản của mục tiêu đề ra, những đề xuất trong luận văn được rút ra từ thực tế. Tuy nhiên với những hạn chế về thời gian và trình độ nghiên cứu, luận văn không tránh khỏi những thiếu sót nhất định. Người viết rất mong nhận được những ý kiến đóng góp quý báu của các thầy cô giáo, các bạn đồng nghiệp để luận văn được hoàn thiện và phong phú hơn.